

BẢO HỘ SÁNG CHẾ ĐƯỢC TẠO RA BỞI TRÍ TUỆ NHÂN TẠO THEO PHÁP LUẬT HOA KỲ VÀ MỘT SỐ LIÊN HỆ VỚI VIỆT NAM

■ TS. LÊ THỊ MINH* & TS. VÕ TRUNG HẬU**

Tóm tắt: Bài viết phân tích về khả năng bảo hộ sáng chế được tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo (AI) theo pháp luật Hoa Kỳ, thông qua tình huống cụ thể liên quan đến phán quyết của cơ quan có thẩm quyền đối với đơn xin cấp bằng sáng chế tạo ra bởi hệ thống AI DABUS và một số liên hệ với pháp luật sở hữu trí tuệ của Việt Nam.

Từ khóa: Sáng chế; bảo hộ sáng chế; trí tuệ nhân tạo (AI); DABUS.

Nhận bài: 09/12/2024

Hoàn thành biên tập: 23/12/2024

Duyệt đăng: 02/01/2025

PATENT PROTECTION OF INVENTIONS CREATED BY ARTIFICIAL INTELLIGENCE UNDER US LAW AND SOME CONNECTIONS WITH VIETNAM

Abstract: The article analyzes the possibility of patent protection of inventions created by artificial intelligence (AI) under US law, through a specific situation related to the competent authority's decision on a patent application created by the AI DABUS system and some connections with Vietnamese intellectual property law.

Keywords: Invention; patent protection; artificial intelligence (AI); DABUS.

Article received: 09/12/2024

Editing completed: 23/12/2024

Approved for publication: 02/01/2025

Đặt vấn đề

Theo Đạo luật Sáng chế Hoa Kỳ, sáng chế được tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo (AI) đủ điều kiện để được bảo hộ, do đáp ứng đủ các yêu cầu về đối tượng, tính mới và tính không hiển nhiên. Tuy nhiên, quy trình cấp bằng sáng chế theo Đạo luật Sáng chế Hoa Kỳ đòi hỏi đơn xin cấp bằng phải nêu rõ tên của nhà sáng chế là cá nhân. Điều này dẫn đến việc hệ thống AI không thể là nhà sáng chế, do đó, sản phẩm tạo ra không thể được bảo hộ dưới danh nghĩa sáng chế. Vấn đề này đã được củng cố thông qua quyết định của Cơ quan Sáng chế và nhãn hiệu Hoa Kỳ (USPTO), phán quyết của Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm của Hoa Kỳ.

Về cơ bản, hệ thống bảo hộ sáng chế dựa trên việc nhà sáng chế được độc quyền khai thác sáng chế của mình trong một khoảng thời gian cụ thể, tuy nhiên, nhà sáng chế phải

mô tả đầy đủ, chi tiết về cách thức tạo ra sáng chế. Theo đó, xã hội sẽ nhận được lợi ích từ tiến bộ công nghệ nhanh hơn so với việc giữ bí mật về sáng chế. Bảo hộ sáng chế mang lại lợi ích riêng đối với nhà sáng chế, đồng thời, tạo ra lợi ích cho xã hội.

Trong lịch sử, bằng sáng chế chủ yếu hướng đến các mặt hàng (sản phẩm) mà con người có thể nhìn thấy, chạm vào. Điều này phản ánh cấu trúc kinh tế của xã hội sau cách mạng công nghiệp, khi các nhà sáng chế nộp đơn xin bảo hộ để bảo vệ kết quả sáng tạo của họ trong các lĩnh vực có lợi nhuận cao. Tuy nhiên, cuộc cách mạng kỹ thuật số đã làm đảo lộn các cấu trúc kinh tế. Nhiều kết quả sáng tạo sinh lời hiện nay không thể nhìn thấy hoặc chạm vào, mà thay vào đó, nó đại diện cho các khái niệm vô hình xuất hiện trong quá trình xử lý dữ liệu và phần mềm (quy trình). Sự thay đổi này đã có tác động lớn đến hệ thống cấp bằng sáng chế trên toàn

* Trường Đại học Thủ Dầu Một

** Trường Đại học Bình Dương

thế giới, đặt ra yêu cầu phải giải quyết các loại sáng chế mới¹.

Công nghệ AI đang phát triển nhanh chóng, tạo ra cuộc cách mạng trong hầu hết mọi lĩnh vực của nền kinh tế. Khi công nghệ AI được cải thiện, việc bảo vệ những kết quả đột phá này thông qua bằng sáng chế ngày càng trở nên quan trọng. Bằng sáng chế không chỉ bảo vệ tài sản trí tuệ của các nhà phát triển AI mà còn thúc đẩy họ tiếp tục nghiên cứu và phát triển hơn nữa (bằng việc mang lại cho các nhà sáng chế sự chắc chắn về mặt pháp lý và các khuyến khích về tài chính). AI đang được sử dụng như một công cụ trong quá trình tạo ra sáng chế². Việc sử dụng các thuật toán AI là một cải tiến lớn so với các kỹ thuật sáng chế, sáng tạo truyền thống của con người. Máy tính chạy các thuật toán AI có thể được sử dụng để tạo ra, mô phỏng và đánh giá nhanh, hiệu quả hơn một số lượng lớn các giải pháp tiềm năng. Điều này đặc biệt hữu ích trong các lĩnh vực phức tạp, có nhiều biến số, như công nghệ nano và công nghệ sinh học³. So với hoạt động sáng tạo truyền thống, các sáng chế được tạo ra bởi AI có thể dễ dàng sử dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

DABUS là một hệ thống AI được cho là có khả năng tạo ra các sáng chế mà không cần bất kỳ sự can thiệp nào của con người⁴. Tháng 08/2019, chủ sở hữu của hệ thống AI DABUS đã nộp đơn xin cấp bằng sáng chế tại nhiều khu vực pháp lý cho các sáng chế do DABUS tạo ra, trong đó có Hoa Kỳ⁵. Phán quyết của cơ quan có thẩm quyền Hoa Kỳ, dựa trên hệ thống pháp luật sở hữu trí tuệ hiện hành, đã thể hiện quan điểm liên quan đến việc cấp bằng độc quyền sáng chế tạo ra bởi DABUS nói riêng và AI nói chung.

1. Khả năng bảo hộ sáng chế tạo ra bởi AI theo pháp luật Hoa Kỳ

1.1. Về các tiêu chuẩn bảo hộ sáng chế theo Đạo luật sáng chế Hoa Kỳ

Theo quan điểm của Hiến pháp Hoa Kỳ, máy tính không bị loại trừ khả năng là nhà sáng chế. Hiến pháp Hoa Kỳ trao cho Quốc hội quyền “thúc đẩy sự tiến bộ của khoa học và nghệ thuật hữu ích, bằng cách đảm bảo trong thời gian giới hạn cho các tác giả và nhà sáng chế quyền độc quyền đối với các tác phẩm và khám phá tương ứng của họ”⁶. Thuật ngữ “nhà sáng chế” có thể được diễn giải theo nhiều cách. Năm 1973, Tòa án Tối cao Hoa Kỳ đã phán quyết rằng, các thuật ngữ “tác giả” và “nhà sáng chế” “không được hiểu theo nghĩa đen hẹp của chúng mà đúng hơn là với phạm vi cần thiết để phản ánh phạm vi rộng của các nguyên tắc hiến pháp”. Điều này cho thấy, tác giả và nhà sáng chế có thể được hiểu với nghĩa rộng để thúc đẩy sự tiến bộ của khoa học và nghệ thuật hữu ích⁷. Như vậy, thuật ngữ “nhà sáng chế” trong Hiến pháp Hoa Kỳ có thể hiểu bao gồm cả những đối tượng không phải là con người.

Theo Đạo luật Sáng chế Hoa Kỳ, một đối tượng sẽ được bảo hộ dưới danh nghĩa sáng chế nếu đáp ứng các yêu cầu sau:

Thứ nhất, đối tượng đó phải nằm trong đối tượng có thể cấp bằng sáng chế theo quy định tại Mục 101 Đạo luật Sáng chế Hoa Kỳ. Quy định này gồm hai yêu cầu chính: (i) Đối tượng phải mang tính “tiện ích”, nghĩa là phải có tính ứng dụng thực tế; (ii) Đối tượng đó là “bất kỳ quy trình, máy móc,

1. Patrick Thomas và Dewey Murdick (2020), “*Patents and Artificial Intelligence: A Primer*”, <https://cset.georgetown.edu/wp-content/uploads/CSET-Patents-and-Artificial-Intelligence.pdf>, truy cập ngày 27/10/2024.

2. The United States Copyright Office (2014), “*Patents, Patent Applications, and Non-Patent Literature*” Compendium of U.S. Copyright Office Practices, <http://www.copyright.gov/comp3/chap700/ch700-literary-works.pdf>, truy cập ngày 27/10/2024. Erica Fraser (2016), “*Computers as Inventors – Legal and Policy Implications of Artificial Intelligence on Patent Law*”, https://www.researchgate.net/publication/312237242_Computers_as_Inventors_-_Legal_and_Policy_Implications_of_Artificial_Intelligence_on_Patent_Law#fullTextFileContent, truy cập ngày 27/10/2024.

3. G Sacha và P Varona (2013), “*Artificial Intelligence in Nanotechnology*”, *Nanotechnology*, 24, 1-13.

4. Ryan (2022), “*The Artificial Inventor Project*”, <https://artificialinventor.com/2022/>, truy cập ngày 27/10/2024.

5. Ryan (2022), “*The Artificial Inventor Project*”, <https://artificialinventor.com/about-the-team/>, truy cập ngày 27/10/2024.

6. Điều 1 và Điều 8 Hiến pháp Hoa Kỳ, <https://uscode.house.gov/static/constitution.pdf>, truy cập 27/10/2024.

7. The United States Supreme Court (1973), “*Goldstein v. Cal.*, 412 U.S. 546, 561”, <https://supreme.justia.com/cases/federal/us/412/546/>, truy cập 27/10/2024.

sản xuất hoặc thành phần vật chất mới và hữu ích nào của chúng”. Phạm vi của đối tượng được mô tả khá rộng, điều này đã được nhận xét là “bất cứ thứ gì dưới mặt trời do con người tạo ra đều có thể được cấp bằng sáng chế”⁸. Các ý tưởng trừu tượng (như các thuật toán trong toán học), hiện tượng tự nhiên hoặc quy luật tự nhiên không đủ điều kiện để được bảo hộ dưới danh nghĩa sáng chế⁹. Tòa án Tối cao Hoa Kỳ giải thích, “chúng là những công cụ cơ bản của công việc khoa học và công nghệ” và việc cấp độc quyền đối với các công cụ đó thông qua quyền sáng chế có thể cản trở sự đổi mới¹⁰.

Thứ hai, sáng chế đó phải có tính mới theo quy định tại Mục 102 Đạo luật Sáng chế Hoa Kỳ. Tính mới được hiểu là sáng chế đó phải không được công chúng biết đến trước khi nộp đơn xin cấp bằng sáng chế. Điều này có nghĩa, không thể được cấp bằng sáng chế cho một sáng chế không còn tính mới.

Thứ ba, sáng chế đó phải là không hiển nhiên theo quy định tại Mục 103 Đạo luật Sáng chế Hoa Kỳ. Sáng chế không được là sự cải tiến đối với tình trạng kỹ thuật hiện tại mà những người hành nghề có “kỹ năng bình thường” trong lĩnh vực này có thể thấy rõ. Điều này không cho phép cấp bằng sáng chế cho những sáng chế là những thay đổi nhỏ đối với các công nghệ hiện có hoặc kết hợp các yếu tố bổ sung hiển nhiên. Tuy nhiên, Điều 103 cũng quy định “khả năng cấp bằng sáng chế sẽ không bị phủ nhận bởi cách thức sáng chế được tạo ra”.

Dựa trên các tiêu chí nêu trên cho thấy, sáng chế do AI tạo ra không bị loại trừ khỏi đối tượng có thể được bảo hộ dưới danh nghĩa sáng chế, miễn là nó đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về đối tượng, tính mới và tính không hiển nhiên.

1.2. Về thủ tục đăng ký bảo hộ sáng chế

Thứ nhất, đối với mọi đơn xin cấp bằng sáng chế được nộp lên USPTO, Điều 115(a) Đạo luật Sáng chế Hoa Kỳ yêu cầu: “mỗi cá nhân là nhà sáng chế hoặc đồng sáng chế của một sáng chế được yêu cầu... phải thực hiện lời tuyên thệ hoặc tuyên bố liên quan đến đơn xin cấp bằng sáng chế”. Bộ luật Liên bang Hoa Kỳ nêu rõ, lời tuyên thệ “có thể được thực hiện trước bất kỳ người nào trong phạm vi Hoa Kỳ được luật pháp cho phép thực hiện lời tuyên thệ”¹¹.

Mục 25(a) Đạo luật Sáng chế Hoa Kỳ quy định, một tuyên bố bằng văn bản có thể thay thế cho lời tuyên thệ. Trong khi đó, Bộ luật Liên bang Hoa Kỳ nêu rõ, một tuyên bố bằng văn bản chỉ được phép khi người khai báo được cảnh báo những tuyên bố cố ý sai sự thật sẽ bị phạt tù hoặc phạt tiền và có thể ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn xin cấp bằng sáng chế. Trong tuyên bố, người khai báo phải xác nhận “tất cả các tuyên bố được đưa ra theo kiến thức của chính người khai báo là đúng và tất cả các tuyên bố được đưa ra dựa trên thông tin và niềm tin đều được cho là đúng”. Ngoài ra, người nộp đơn có thể nộp một tuyên bố thay thế theo Điều 115(d) Đạo luật Sáng chế Hoa Kỳ đối với bất kỳ cá nhân nào không thể nộp đơn do đã chết hoặc mất tích.

Quy định này không dễ đáp ứng đối với các hệ thống AI vì hệ thống AI không thể hoàn thành trách nhiệm của mình trong việc tuyên bố quyền sáng chế thực sự. Các hệ thống AI không thể thực hiện lời tuyên thệ hoặc tuyên bố quyền sáng chế thực sự¹². Các điều khoản nói trên nêu rõ yêu cầu về lời tuyên thệ và tuyên bố, cho rằng sự hiện diện của chúng là bằng chứng cho thấy Quốc hội Hoa Kỳ đang mô tả các nghĩa vụ mà cá nhân phải thực hiện¹³.

Thứ hai, Điều 115(a) Đạo luật Sáng chế Hoa Kỳ yêu cầu

8. The United States Supreme Court (1980), “*Diamond v. Chakrabarty*, 447 U.S. 303”, <https://supreme.justia.com/cases/federal/us/447/303/>, truy cập 27/10/2024.

9. The United States Supreme Court (1981), “*Diamond v. Diehr*, 450 U.S. 175”, <https://supreme.justia.com/cases/federal/us/450/175/>, truy cập 27/10/2024.

10. Robert P. Merges, Peter S. Menell và Mark A. Lemley (2012), “*Intellectual Property in the New Technological Age*”, Aspen Casebook Series, tái bản lần thứ 6.

11. Bộ luật Liên bang Hoa Kỳ, <https://www.govinfo.gov/app/collection/cfr/>, truy cập ngày 27/10/2024.

12. Matthew Horton và Austin Kim (2020), “*Inventorship: Why AI Is Not Smart Enough Yet*”, Managing Intellectual Property, 19, 286.

13. The United States District Court, Eastern District of Virginia (2021), “*Thaler v. Hirshfeld*, 558 F. Supp. 3d 238, 247 (E.D. Va. 2021)”, <https://casetext.com/case/thaler-v-hirshfeld>, truy cập ngày 27/10/2024.

đơn xin cấp bằng sáng chế phải nêu tên ít nhất một cá nhân là nhà sáng chế. Một người không tham gia vào giai đoạn đầu tiên của quá trình hình thành ý tưởng sáng chế không đủ điều kiện là nhà sáng chế¹⁴.

Điều 101 Đạo luật Sáng chế Hoa Kỳ quy định, quyền sáng chế bảo đảm quyền sở hữu đối với một sáng chế trước tiên sẽ được trao cho người đã sáng tạo ra nó¹⁵. Do đó, “tất cả các vấn đề về quyền sáng chế phải được giải quyết trước khi nộp đơn xin cấp bằng sáng chế”¹⁶. Mỗi nhà sáng chế là chủ sở hữu ban đầu của toàn bộ bằng sáng chế¹⁷, được hưởng các quyền sản xuất, sử dụng, chào bán và bán sáng chế đã được cấp bằng độc quyền.

Với sự hợp nhất giữa khái niệm quyền sáng chế và quyền sở hữu, Đạo luật Sáng chế Hoa Kỳ chỉ công nhận những cá nhân đủ điều kiện là nhà sáng chế vì chỉ có cá nhân mới có thể tham gia vào hoạt động tư duy để hình thành nên một sáng chế và có năng lực pháp lý để hành động như chủ sở hữu sáng chế, thông qua việc thực hiện và thực thi các quyền sáng chế. Điều này cũng đã được giải thích qua một số tranh chấp trước đó, chẳng hạn, trong vụ Diamond kiện Chakrabarty¹⁸, Tòa án Tối cao Hoa Kỳ khẳng định sáng chế chỉ có thể được tạo ra bởi con người. Trong vụ University of Utah kiện Max-Planck-

Gesellschaft zur Forderung der Wissenschaften E.V.¹⁹, Tòa Phúc thẩm Liên bang đã nêu rõ nhà sáng chế không thể là một tổ chức vì chỉ có con người mới có thể hình thành nên một sáng chế.

Thứ ba, về vấn đề đồng sáng chế. Trong khi Mục 115 Đạo luật Sáng chế Hoa Kỳ yêu cầu phải nêu đúng tên nhà sáng chế trong đơn xin cấp bằng sáng chế, thì Mục 116 nêu ra các hướng dẫn về đồng sáng chế. Không có luật lệ hoặc văn bản pháp lý nào tại Hoa Kỳ định nghĩa khái niệm quyền đồng sáng chế. Tuy nhiên, có thể tìm thấy cách giải thích rộng rãi về thuật ngữ này trong các quyết định của Tòa án Hoa Kỳ. Ví dụ, Tòa án trong vụ Fiers kiện Revel đã giải thích: “Nếu một người không đóng góp vào việc hình thành nên sáng chế, người đó không phải là nhà sáng chế...”, “người chỉ đề xuất một ý tưởng về kết quả cần đạt được mà không có phương tiện để đạt được kết quả nói trên thì không được coi là nhà sáng chế hoặc đồng sáng chế”²⁰. Việc hình thành nên sáng chế trong bối cảnh này không chỉ là một ý tưởng trừu tượng về cách giải quyết một vấn đề, mà còn là phương tiện để giải quyết vấn đề đó và sự tương tác giữa chúng với nhau cũng phải được hiện thực hóa²¹. Bên cạnh đó, Mục 2137.01 Sổ tay về Thủ tục thẩm định bằng sáng chế cũng quy định “mỗi nhà sáng chế chung thường phải đóng góp vào sáng chế”.

14. Hardee (1984), 223 U.S.P.Q. 1123.

15. The United States Supreme Court (1868), “*Agawam Co. v. Jordan*, 74 U.S. 583, 602”, <https://supreme.justia.com/cases/federal/us/74/583/>, truy cập ngày 27/10/2024.

16. Jill K. MacAlpine và cộng sự (2021), “*It All Starts with Inventorship*”, <https://www.finnegan.com/en/insights/blogs/prosecution-first/it-all-starts-with-inventorship.html>, truy cập ngày 27/10/2024.

17. The United States Court of Appeals, Federal Circuit (2012), “*Falana v. Kent State Univ.*, 669 F.3d 1349, 1356-1357”, <https://casetext.com/case/falana-v-kent-state-univ>, truy cập ngày 27/10/2024. The United States Court of Appeals, Federal Circuit (1998), “*Ethicon, Inc. v. U.S. Surgical Corp.*, 135 F.3d 1456, 1460-1461”, <https://casetext.com/case/ethicon-inc-v-us-surgical-corp-3>, truy cập ngày 27/10/2024. The United States Court of Appeals for the Federal Circuit (2020), “*SiOnyx LLC v. Hamamatsu Photonics K.K.*, 981 F.3d 1339, 1353”, <https://casetext.com/case/sionyx-llc-v-hamamatsu-photonics-kk-6>, truy cập ngày 27/10/2024.

18. The United States Supreme Court (1980), “447 U.S. 303 (1980)”, <https://supreme.justia.com/cases/federal/us/447/303/>, truy cập ngày 27/10/2024.

19. The United States Court of Appeals (2013), “*Federal Circuit*, 734 F.3d 1315 (Fed. Cir. 2013)”, <https://casetext.com/case/univ-of-utah-v-max-planck-gesellschaft-zur-forderung-der-wissenschaften-ev-2>, truy cập ngày 27/10/2024.

20. The United States Patent and Trademark Office (2002), “*Pre-AIA 35 U.S.C. 102 Conditions for patentability; novelty and loss of right to patent*”, <https://www.uspto.gov/web/offices/pac/mpep/s2138.html#d0e207607>, truy cập ngày 27/10/2022.

21. The United States Patent and Trademark Office (2002), “37 CFR 1.131 Affidavit or declaration of prior invention or to disqualify commonly owned patent or published application as prior art”, <https://www.uspto.gov/web/offices/pac/mpep/s715.html>, truy cập ngày 27/10/2024.

Áp dụng những điều đã đề cập ở trên đối với các sáng chế liên quan đến hoạt động của AI cho thấy, pháp luật Hoa Kỳ đòi hỏi nhà sáng chế phải là người hình thành ý tưởng sáng chế và phải là cá nhân. Khi có nhiều hơn một người tham gia vào giai đoạn hình thành ý tưởng, có thể có những đồng sáng chế. Điều này dẫn đến việc rất khó để Hoa Kỳ công nhận một hệ thống AI là nhà sáng chế hoặc đồng sáng chế.

2. Áp dụng pháp luật Hoa Kỳ trong việc bảo hộ sáng chế tạo ra bởi hệ thống AI DABUS

Vào tháng 4 năm 2020, USPTO đã từ chối việc cấp bằng sáng chế cho các sáng chế tạo ra bởi hệ thống AI DABUS, dựa trên lý do các đơn xin cấp bằng sáng chế này không chỉ ra một nhà sáng chế là cá nhân theo quy định của pháp luật Hoa Kỳ²², dựa trên ba căn cứ cụ thể sau:

Thứ nhất, USPTO quyết định: Đạo luật Sáng chế Hoa Kỳ yêu cầu các nhà sáng chế phải là cá nhân. Mục 101 của Đạo luật nêu rõ, “bất kỳ ai sáng chế hoặc khám phá ra bất kỳ quy trình, máy móc, sản xuất hoặc thành phần vật chất mới và hữu ích nào... có thể xin cấp bằng sáng chế”. Theo USPTO, từ “bất kỳ ai” gợi ý yêu cầu nhà sáng chế phải là một cá nhân²³. Tương tự như vậy, khi đề cập đến người tự nhận là nhà sáng chế ban đầu của sáng chế trong đơn, Mục 115 Đạo luật Sáng chế Hoa Kỳ đề cập đến một cá nhân và sử dụng các đại từ chỉ cá nhân như “chính anh ấy” và “chính cô ấy”. Với sự tham chiếu nhất quán này, việc diễn giải “nhà sáng chế theo nghĩa rộng để bao gồm cả hệ thống AI sẽ trái ngược với cách hiểu rõ ràng của các điều luật về bằng sáng chế”²⁴.

Thứ hai, USPTO quyết định các hệ thống AI không có khả năng thực hiện việc hình thành ý tưởng sáng chế²⁵. Sáng chế đòi hỏi phải có sự hình thành ý tưởng. Theo USPTO, việc hình thành ý tưởng sáng chế phải được thực hiện bởi một cá nhân mà không phải bởi máy móc.

Tháng 09/2021, Tòa án cấp Quận của Hoa Kỳ (cụ thể là Tòa án Quận phía Đông Virginia) đã tiếp tục củng cố quan điểm nêu trên của USPTO trong việc từ chối cấp bằng sáng chế cho đối tượng tạo ra bởi hệ thống AI DABUS²⁶. Tòa án cho rằng, câu hỏi về việc liệu Đạo luật Sáng chế Hoa Kỳ có yêu cầu nhà sáng chế phải là con người hay không là một câu hỏi về diễn giải theo luật định, nghĩa là sự xem xét của Tòa án sẽ bắt đầu và kết thúc bằng ngôn ngữ của văn bản luật thực định²⁷. Do đó, câu hỏi liệu DABUS có thể được coi là nhà sáng chế hay không phụ thuộc vào ý nghĩa của thuật ngữ cá nhân²⁸. Sau đó, vào tháng 11/2022, Tòa Phúc thẩm Hoa Kỳ một lần nữa khẳng định phán quyết như trên của Tòa án cấp Quận²⁹ là đúng.

3. Một số liên hệ, so sánh quy định của pháp luật Hoa Kỳ với pháp luật Việt Nam về đối tượng được bảo hộ sáng chế

Như vậy, có thể thấy, tại Hoa Kỳ, tuy đối tượng được tạo ra bởi AI đáp ứng đầy đủ các tiêu chí để được bảo hộ dưới danh nghĩa sáng chế nhưng các đối tượng này vẫn không được cấp bằng độc quyền sáng chế do không đáp ứng yêu cầu về thủ tục nộp đơn. USPTO và các cơ quan Tòa án của Hoa Kỳ đã áp dụng phương pháp phân tích văn bản, xác định các hệ thống AI như DABUS không được công nhận là nhà sáng chế theo luật bằng sáng chế. Tòa án Hoa Kỳ đã lập luận việc giải thích “nhà sáng chế”

22. The United States Patent and Trademark Office (2020), “Application of Application No. 16/524,350, 2020 Dec. Comm’r Pat”, <https://perma.cc/5T7R-ATHW>, truy cập ngày 27/10/2024.

23. The United States Patent and Trademark Office (2020), *ttđđ*.

24. The United States Patent and Trademark Office (2020), *ttđđ*.

25. The United States Patent and Trademark Office (2020), *ttđđ*.

26. The United States District Court, Eastern District of Virginia (2021), *Thaler v. Hirshfeld*, 558 F. Supp. 3d 238, 250 (E.D. Va. 2021), <https://casetext.com/case/thaler-v-hirshfeld>, truy cập ngày 27/10/2024.

27. The United States District Court, Eastern District of Virginia (2021), *ttđđ*.

28. The United States District Court, Eastern District of Virginia (2021), *ttđđ*.

29. The United States Court of Appeals, Federal Circuit (2022), “*Thaler v. Vidal*, 43 F.4th 1207, 1209 (Fed. Cir. 2022)”, <https://casetext.com/case/thaler-v-vidal>, truy cập ngày 27/10/2024.

theo nghĩa rộng bao gồm các AI sẽ trái ngược với cách hiểu đơn giản của điều khoản luật định³⁰. Theo đó, từ ngữ quy định trong các mục 100 (a), 101 và 115 của Đạo luật Sáng chế Hoa Kỳ đề cập đến các cá nhân khi quy định về nhà sáng chế. Theo Tòa án Hoa Kỳ, ngôn ngữ của Đạo luật Sáng chế Hoa Kỳ đã khẳng định nền tảng lấy con người làm trung tâm của pháp luật sáng chế. Con người là chủ thể duy nhất có lý trí, có khả năng suy luận độc lập, nên chỉ có con người mới có thể là nhà sáng chế. Các hệ thống AI không thể thực hiện quy trình hình thành ý tưởng, vì vậy, quyền sáng chế theo Đạo luật Sáng chế Hoa Kỳ chỉ giới hạn ở cá nhân³¹.

Tại Việt Nam, Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019 và 2022) chỉ đưa ra các quy định chung về điều kiện bảo hộ sáng chế và loại trừ những đối tượng không được bảo hộ dưới danh nghĩa sáng chế. Quy định này không loại trừ trực tiếp đối với sáng chế tạo ra bởi AI. Tuy nhiên, Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, đã quy định về thủ tục đăng ký bảo hộ sáng chế. Theo đó, yêu cầu tờ khai đăng ký sáng chế, phải cung cấp thông tin về tác giả của sáng chế. Những thông tin này bao gồm nhiều yếu tố thuộc về nhân thân như tên, địa chỉ, điện thoại, quốc tịch, thư điện tử. Tại Điều 122 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 quy định tác giả của sáng chế phải là người trực tiếp hoặc cùng trực tiếp (nếu là đồng tác giả) tạo ra đối tượng sở hữu công nghiệp. Tác giả của sáng chế có quyền nhân thân và quyền tài sản đối với sáng chế. Quyền nhân thân là quyền được ghi tên là tác giả tại bằng độc quyền sáng chế, bằng độc quyền giải pháp hữu ích. Quyền tài sản là quyền nhận thù lao theo các quy định của Luật Sở hữu trí tuệ.

Như vậy, pháp luật sở hữu trí tuệ của Việt Nam cũng thể hiện quan điểm tương tự như pháp luật Hoa Kỳ, trong đó, yêu cầu tác giả của sáng chế nhất định phải là một thể nhân. Việc xác định cụ thể ít nhất một tác giả là điều kiện cần để thực hiện thủ tục đăng ký bảo hộ sáng chế. Mặc dù, tại Việt Nam chưa có tranh chấp cụ thể liên quan đến bảo hộ sáng chế tạo ra bởi AI, nhưng các quy định đã cho thấy, không thể thực hiện thủ tục đăng ký bảo hộ sáng chế tạo ra bởi AI, nếu như xác định AI là chủ thể đã tạo ra sáng chế.

Kết luận

Có thể thấy, mục tiêu cuối cùng của hệ thống bằng sáng chế Hoa Kỳ cũng như của Việt Nam là việc khuyến khích hoặc tạo động lực cho các nhà sáng chế là con người³². Đạo luật Bằng sáng chế Hoa Kỳ không yêu cầu ngưỡng kiểm soát hoặc đầu vào cụ thể của con người trong quá trình sáng tạo để cấp bằng độc quyền bằng sáng chế nhưng nó đặt ra các câu hỏi về quyền sáng chế và khả năng cấp bằng sáng chế theo khía cạnh con người sáng tạo. Quyền sáng chế trao quyền sở hữu ban đầu đối với các sáng chế cho con người, góp phần quan trọng vào việc ghi nhận những nỗ lực và kích thích sự sáng tạo của con người □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Carol M. Rose (1985), "Possession as the Origin of Property", The University of Chicago Law Review, 52(1).
2. Frank H. Easterbrook (1988), "The Role of Original Intent in Statutory Construction", Harvard Journal of Law and Public Policy.
3. G Sacha và P Varona (2013), "Artificial Intelligence in Nanotechnology", Nanotechnology.
4. Matthew Horton và Austin Kim (2020), "Inventorship: Why AI Is Not Smart Enough Yet", Managing Intellectual Property.
5. Robert P. Merges, Peter S. Menell và Mark A. Lemley (2012), "Intellectual Property in the New Technological Age", Aspen Casebook Series, tái bản lần thứ 6.

30. Frank H. Easterbrook (1988), "The Role of Original Intent in Statutory Construction", Harvard Journal of Law and Public Policy, 11, 59, 65.

31. Frank H. Easterbrook (1988), *lđđđ*.

32. Carol M. Rose (1985), "Possession as the Origin of Property", The University of Chicago Law Review, 52(1).